

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 04 – 2024

“V/v: Không công nhận quan
hệ vợ chồng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Loan

2. Bà Bùi Thị Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cu M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cu M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cu M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2024/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2024 về “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị P, sinh năm 1970, có đơn xin xét xử vắng mặt
Nơi thường trú: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam

Hiện trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970, có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Đ, thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2024 và trong quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị P trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống bà và ông S thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã nhau. Từ năm 2019 đến nay bà P và ông S không chung sống với nhau nữa, nay bà P yêu cầu tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa bà P và ông S là vợ chồng.

Về con chung: Bà P và ông S có 03 con chung, là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 16/5/1996, Nguyễn Thị H, sinh ngày 20/11/1999 và cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 16/8/2002 cả ba cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay, 03 cháu đã trưởng thành, đi làm và có thu nhập nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng ông Nguyễn Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung ông S đồng ý với lời khai của bà Trần Thị P.

Việc bà P làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận bà P và ông S là vợ chồng thì ông S đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung, các cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 16/5/1996, Nguyễn Thị H, sinh ngày 20/11/1999 và cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 16/8/2002 đã trên 18 tuổi nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ **khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình**. Chấp nhận đơn yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Trần Thị P.

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị P và ông Nguyễn Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án không công nhận quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Văn S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, ông bà có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký là vi phạm khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình nên việc chung sống giữa bà P và ông S không được pháp luật thừa nhận là quan hệ vợ chồng. Vì vậy việc bà P làm đơn yêu cầu Tòa án không

công nhận bà và ông S là vợ chồng là phù hợp với khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà P và ông S có 03 con chung, là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 16/5/1996, Nguyễn Thị H, sinh ngày 20/11/1999 và cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 16/8/2002. Hiện nay chị T, chị H và anh H1 đã trưởng thành, khỏe mạnh và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi dưỡng con chung.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị P.

Tuyên bố: Không công nhận bà Trần Thị P và ông Nguyễn Văn S là vợ chồng.

Về án phí: Bà Trần Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0014857 ngày 11/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận: **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- UBND xã Ea MNang;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trọng Phụng

